UBND HUYỆN PHÚ TÂN **VĂN PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 342 /BC-VP	*Phú Tân, ngày 04 tháng 3 năm 2024*

BÁO CÁO

Kết quả xếp loại các đơn vị theo Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định số 766/QĐ-TTg) Tháng 2

Thực hiện Công văn số 124/UBND-TH ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh An Giang về việc giao chỉ tiêu triển khai thực hiện một số nội dung trong hoạt động KSTTHC, CCTTHC tại Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 và Nghị quyết số 01/NQ-CP.

Thực hiện Công văn số 308/UBND-TH ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh An Giang về việc đôn đốc thực hiện Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện Công văn số 1029/UBND-TH ngày 09/8/2023 của UBND tỉnh An Giang về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 933/QĐ-TTg ngày 06/8/2023.

Văn phòng HĐND và UBND huyện Phú Tân báo cáo kết quả Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong **tháng 2 năm 2024** như sau:

1. Tổng số điểm huyện đạt: **86.02**/100 điểm, xếp hạng 01/11 huyện, thị xã, thành phố, xếp loại **"TỐT"** so với thang điểm được quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử. Qua đó, báo cáo thống kê kết quả xếp loại của các đơn vị, địa phương ***(đính kèm Phụ lục 1)***.

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện đề nghị:

a) Thủ trưởng các đơn vị, địa phương:

Quan tâm chỉ đạo rà soát các tiêu chí thành phần như: công khai minh bạch, tiến độ giải quyết, số hóa hồ sơ, chứng thực điện tử,..; Đồng thời, tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các tiêu chí của Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Đảm bảo 100% hồ sơ tiếp nhận thực tế trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Tiếp tục diuy trì và thực hiện tốt thủ tục chứng thực bản sao điển tử từ bản chính.

Thực hiện việc lưu trữ dữ liệu vào "Hệ thống Kho dữ liệu điện tử công dân" theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông; Đẩy mạnh việc khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa. UBND xã Long Hòa, UBND xã Tân Trung rà soát, đôn đốc, chấn chỉnh việc thực hiện số hóa thành phần hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định.

b) Bộ phận Một cửa huyện chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện rà soát đẩy mạnh thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính lĩnh vực Đất đai. Đôn đốc các ngành liên quan thực hiện tiếp nhận 100% hồ sơ tiếp nhận thực tế trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo thời gian theo quy định.

c) Phòng Văn hóa – Thông tin

Thực hiện công bố, công khai kết quả xếp loại của các địa phương theo Quyết định số 766/QĐ-TTg trên Cổng thông tin điện tử của huyện.

Chủ trì, phối hợp với văn phòng HĐND và UBND huyện, các đơn vị liên quan thường xuyên rà soát và nhắc nhở, đôn đốc việc thực hiện các chỉ số Công khai minh bạch, tiến độ giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ của các đơn vị, địa phương.

d) Phòng Tư pháp

Thường xuyên theo dõi và đôn đốc các đơn vị thực hiện Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

Trên đây là kết quả thực hiện Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện Phú Tân./.

Nơi nhận:
- TT UBND huyện;
- Chánh, Phó Văn phòng;
- Các phòng chuyên môn huyện;
- Cổng TTĐT huyện;
- Bộ phận Một cửa huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHÁNH VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND
H. PHÚ TÂN - T. AN GIANG

Giáp Minh Triết

UBND HUYỆN PHÚ TÂN
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TỔNG HỢP PHẦN MỀM MỘT CỬA ĐIỆN TỬ
TỪ NGÀY 01/02/2024 ĐẾN NGÀY 04/03/2024

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI						TÌNH HÌNH XỬ LÝ						
		TỔNG SỐ	SỐ HỒ SƠ TIẾP NHẬN | SỐ THỦ TỤC ĐÃ					HỒ SƠ TỒN	TIẾP NHẬN		ĐÃ GIẢI QUYẾT			CHƯA GIẢI QUYẾT
			Một phần (Trực tiếp)	Một phần (Trực tuyến)		Toàn trình								
		HSTN	HSTN	HSTN TRỰC TIẾP	HSTN TRỰC TUYẾN	HSTN TRỰC TIẾP	HSTN TRỰC TUYẾN		MC ĐT	TRỰC TUYẾN	Một phần (Trực tiếp)	Một phần (Trực tuyến)	Toàn trình	
1	Bộ phận TN & TKQ huyện Phú Tân	**813**	60	2	646	1	104	104	63	750	20	510	78	309
2	UBND Thị Trấn Phú Mỹ	**481**	2	1	280	0	198	0	3	478	2	281	198	0
3	UBND xã Hòa Lạc	**138**	14	0	21	0	103	0	14	124	14	21	103	0
4	UBND xã Hiệp Xương	**334**	1	0	272	0	61	0	1	333	1	272	61	0
5	UBND xã Long Hòa	**202**	42	0	93	1	66	0	43	159	42	93	67	0
6	UBND xã Phú An	**566**	25	0	431	1	109	0	26	540	25	431	110	0
7	UBND xã Phú Bình	**202**	1	3	112	0	86	0	4	198	0	115	86	1
8	UBND xã Phú Hiệp	**212**	5	0	172	0	35	0	5	207	5	172	35	0
9	UBND xã Phú Hưng	**250**	8	0	116	0	126	0	8	242	8	116	126	0
10	UBND xã Phú Long	**118**	0	0	77	0	41	0	0	118	0	77	41	0
11	UBND xã Phú Lâm	**143**	0	0	102	0	41	0	0	143	0	102	41	0
12	UBND xã Phú Thành	**173**	7	9	92	0	65	0	16	157	7	101	65	0
13	UBND xã Phú Thạnh	**123**	0	0	109	0	14	0	0	123	0	109	14	0
14	UBND xã Phú Thọ	**277**	10	0	154	0	113	0	10	267	10	154	113	0
15	UBND xã Phú Xuân	**98**	2	0	63	0	33	0	2	96	2	63	33	0
16	UBND xã Tân Hòa	**204**	0	0	132	0	72	0	0	204	0	132	72	0
17	UBND Thị Trấn Chợ Vàm	**412**	0	0	361	0	51	0	0	412	0	361	51	0

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI						TÌNH HÌNH XỬ LÝ						
		TỔNG SỐ	SỐ HỒ SƠ TIẾP NHẬN | SỐ THỦ TỤC ĐÃ					HỒ SƠ TỒN	TIẾP NHẬN		ĐÃ GIẢI QUYẾT			CHƯA GIẢI QUYẾT
			Một phần (Trực tiếp)	Một phần (Trực tuyến)		Toàn trình								
		HSTN	HSTN	HSTN TRỰC TIẾP	HSTN TRỰC TUYẾN	HSTN TRỰC TIẾP	HSTN TRỰC TUYẾN		MC ĐT	TRỰC TUYẾN	Một phần (Trực tiếp)	Một phần (Trực tuyến)	Toàn trình	
18	UBND xã Tân Trung	**135**	0	0	86	0	49	0	0	135	0	86	49	0
19	UBND xã Bình Thạnh Đông	**348**	13	0	230	0	105	0	13	335	13	230	105	0
TỔNG CỘNG		**5229**	**190**	**15**	**3549**	**3**	**1472**	**104**	**208**	**5021**	**149**	**3426**	**1448**	**310**

THỐNG KÊ TỔNG HỢP TÌNH HÌNH SỐ HOÁ HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH

(Từ ngày 01 tháng 02 năm 2024 đến ngày 04 tháng 03 năm 2024)

STT	Đơn vị (Cơ quan)	Số hoá hồ sơ TTHC khi Tiếp nhận					Số hoá kết quả giải quyết TTHC			
		Số hồ sơ Tiếp nhận	Số hồ sơ chưa số hoá TPHS	Số hồ sơ có số hoá thành phần HS	Số hồ sơ số hoá đầy đủ thành phần hồ sơ	Tỷ lệ số hoá đầy đủ thành phần HS khi tiếp	Số hồ sơ đã giải quyết	Số hồ sơ chưa số hoá kết quả TTHC	Số hồ sơ có số hoá kết quả	Tỷ lệ số hoá kết quả hồ sơ
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(1)	(6)	(7)	(8)	(9)=(8)/(6)
1	UBND Thị Trấn Chợ Vàm	412	0	412	412	100	412	0	412	100
2	UBND xã Phú Thọ	277	0	277	277	100	278	0	278	100
3	UBND xã Phú Thành	173	0	173	173	100	173	0	173	100
4	UBND xã Tân Trung	135	0	135	**125**	**92.59**	135	**5**	130	96.3
5	UBND xã Phú Thạnh	123	0	123	123	100	123	0	123	100
6	UBND xã Phú Hưng	250	0	250	249	99.6	250	0	250	100
7	UBND xã Hiệp Xương	334	0	334	334	100	334	0	334	100
8	Bộ phận TN & TKQ huyện	824	0	824	824	100	775	3	772	99.61
9	UBND Thị Trấn Phú Mỹ	481	0	481	481	100	481	0	481	100
10	UBND xã Tân Hòa	204	0	204	204	100	205	0	205	100
11	UBND xã Hòa Lạc	138	0	138	138	100	139	1	138	99.28
12	UBND xã Phú Bình	202	0	202	202	100	201	0	201	100
13	UBND xã Phú Long	118	1	117	114	96.61	118	0	118	100
14	UBND xã Phú Hiệp	212	0	212	212	100	213	0	213	100
15	UBND xã Long Hòa	202	**35**	167	167	82.67	203	0	203	100
16	UBND xã Bình Thạnh Đông	348	0	348	346	99.43	348	0	348	100
17	UBND xã Phú Lâm	143	0	143	142	99.3	143	0	143	100
18	UBND xã Phú Xuân	98	0	98	98	100	98	0	98	100
19	UBND xã Phú An	566	0	566	566	100	566	0	566	100
	Tổng số	**5240**	**36**	**5204**	**5187**	**98.99**	**5195**	**9**	**5186**	**99.83**

Phụ lục 1

BỘ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TRONG THỰC HIỆN TTHC, CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG - THÁNG 02

(Thời gian chốt số liệu: Ngày 04/3/2024)

STT	ĐƠN VỊ	ĐIỂM TỔNG HỢP					CÔNG KHAI, MINH BẠCH (%)	TIẾN ĐỘ GIẢI QUYẾT (%)	DỊCH VỤ CÔNG TT		SỐ HÓA HỒ SƠ	
		THÁNG 02	XẾP LOẠI	ĐIỂM TỔNG HỢP THÁNG 01	ĐIỂM (TĂNG/ GIẢM)	LŨY KẾ NĂM 2024			DVCTT	THANH TOÁN TRỰC TUYẾN	SỐ HÓA HỒ SƠ (80%)	CHỨNG THỰC ĐIỆN TỬ
TOÀN HUYỆN		**86.02**	**TỐT**	**85.45**	0.57	**88.55**	100	99.46	88.8	84.05	80.1	**4,949**
1	CHỢ VÀM	**88.9**	**TỐT**	**89.16**	-0.26	**88.19**	100	100	100	99.73	82	390
2	PHÚ MỸ	**88.7**	**TỐT**	**88.83**	-0.13	**88.53**	100	99.87	98.4	96.35	81.7	660
3	PHÚ THỌ	**88.4**	**TỐT**	**88.35**	*0.05*	**89.28**	100	100	90.5	93.87	82.2	329
4	PHÚ BÌNH	**88.2**	**TỐT**	**87.84**	*0.36*	**88.71**	100	100	98.4	98.9	81.9	313
5	TÂN HÒA	**88.1**	**TỐT**	**87.9**	0.2	**87.11**	100	100	91.7	97.34	82	338
6	BÌNH THẠNH ĐÔNG	**88.1**	**TỐT**	**87.8**	0.3	**88.68**	100	100	97	93.73	82.2	292
7	PHÚ THÀNH	**87.8**	**TỐT**	**86.8**	*1*	**88.22**	100	100	***73.8***	86.16	82.1	182
8	PHÚ HIỆP	**87.8**	**TỐT**	**87.14**	0.66	**88.53**	100	100	97.5	96.98	81.6	357
9	PHÚ HƯNG	**87.6**	**TỐT**	**86**	1.6	**88.32**	100	100	96.5	92.62	82.2	269
10	PHÚ XUÂN	**86.6**	**TỐT**	**85.7**	0.9	**87.74**	100	100	93.3	92.05	82.2	81
11	HIỆP XƯƠNG	**86.5**	**TỐT**	**84.67**	1.83	**88.61**	100	100	98.8	96.68	82	308
12	PHÚ AN	**86.4**	**TỐT**	**84.54**	1.86	**88.48**	100	100	94.3	95.15	81.9	562
13	TÂN TRUNG	**86.1**	**TỐT**	**82.72**	*3.38*	**83.64**	100	100	99.4	91.2	81.8	106
14	PHÚ LÂM	**85.5**	**TỐT**	**85.21**	0.29	**88.53**	100	100	100	100	82.1	122
15	HÒA LẠC	**84.1**	**TỐT**	**84.07**	*0.03*	**87.57**	***79.5***	100	*81.8*	82.4	81.5	196
16	PHÚ LONG	**83.2**	**TỐT**	**83.79**	-0.59	**86.52**	91.9	100	96.5	100	80.3	144
17	PHÚ THẠNH	**82.9**	**TỐT**	**84.03**	-1.13	**82.61**	***79.7***	95.97	95.9	99.13	82	154
18	LONG HÒA	**81.9**	**TỐT**	78.43	3.47	**87.57**	94.1	100	***77.4***	89.8	*77.7*	146